BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2024*

# DANH MỤC HỌC PHẦN THAY THẾ

| TT | Học phần không còn trong chương trình đào tạo | | | Học phần được phép thay thế | | | Đối tượng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Tên học phần | Mã HP | Số TC | Tên học phần | Mã HP | Số TC | | |
| 1 | Kế toán tài chính 2 (Financial Accounting 2) | EACC0812 | 4 | Kế toán tài chính 2* (Financial Accounting 2*) | EACC1021 | 4 | DD | K57 trở về trước |
| 2 | Kiểm toán tài chính (Financial Auditing) | FAUD0821 | 4 | Kiểm toán tài chính* (Financial Auditing*) | FAUD1121 | 4 | DD | K57 trở về trước |
| 3 | Developing IELTS 2 | ENTI0814 | 4 | Tiếng Anh nâng cao 1.2 | ENTI3211 | 5 | AA, DD, DI, HH, UU | K58 trở về trước |
| 4 | Quản trị ngân hàng thương mại (Commercial Bank Management) | BKSC0811 | 3 | Quản trị ngân hàng thương mại 1 (Commercial Bank Management 1) | BKSC2012 | 3 | HH | K57 trở về trước |
| 5 | Quản trị lễ tân khách sạn | TSMG3111 | 3 | Chọn một trong hai học phần sau : | | | | K57 trở về trước |
| | | | | Quản trị lễ tân khách sạn * | TSMG3321 | 3 | BKS, BLH | |
| | | | | Quản trị lễ tân khách sạn | TSMG3511 | 3 | | |
| 6 | Quản trị chế biến món ăn | TSMG3112 | 3 | Quản trị chế biến món ăn | TSMG3115 | 2 | BKS | - SV học bổ sung một HP phù hợp thuộc CTĐT đảm bảo tích lũy đủ số TC theo CTĐT.<br>- K57 trở về trước |
| 7 | Marketing du lịch | TMKT0511 | 3 | Marketing du lịch* | TMKT1721 | 3 | BKD, BLD | K57 trở về trước |
| 8 | Truyền thông marketing * | MAGM0312 | 3 | Truyền thông marketing * | MAGM1421 | 3 | C | K57 trở về trước |
| 9 | Định giá và chuyển nhượng thương hiệu * | BRMG0712 | 3 | Định giá và chuyển nhượng thương hiệu * | BRMG0821 | 3 | T | K57 trở về trước |
| 10 | Kiểm toán báo cáo tài chính | RAUD1221 | 3 | Kiểm toán báo cáo tài chính | RAUD2511 | 3 | D | K57 trở về trước |
| 11 | Kiểm toán nội bộ | IAUD1121 | 3 | Kiểm toán nội bộ | IAUD2611 | 3 | DK | K57 trở về trước |
| 12 | Pháp luật hợp đồng* | BLAW3512 | 3 | Pháp luật hợp đồng | BLAW3511 | 3 | P | K57 trở về trước |
| 13 | Tiếng Pháp thương mại 1.8 | FREN4581 | 2 | Tiếng Pháp thương mại 1.8 | FREN5011 | 2 | Q | K57 trở về trước |
| 14 | Tiếng Trung Thương mại 1.3 | CHIN4531 | 2 | Nghe nói tiếng Trung thương mại | CHIN2471 | 3 | QT | K58 trở về trước |
| 15 | Tiếng Trung Thương mại 1.4 | CHIN4541 | 2 | Tiếng Trung thương mại tổng hợp 1 | CHIN1071 | 3 | QT | K58 trở về trước |

| TT | Học phần không còn trong chương trình đào tạo | | | Học phần được phép thay thế | | | Đối tượng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Tên học phần | Mã HP | Số TC | Tên học phần | Mã HP | Số TC | | |
| 16 | Ngữ âm văn tự Tiếng Trung Quốc | CHIN4111 | 3 | Ngữ âm, văn tự, từ vựng tiếng Trung Quốc | CHIN2271 | 3 | QT | K58 trở về trước |
| 17 | Ngữ pháp học tiếng Trung Quốc | CHIN4211 | 3 | Đọc viết tiếng Trung | CHIN2871 | 3 | QT | K58 trở về trước |
| 18 | Tiếng Trung thương mại 1.8 | CHIN4581 | 2 | Tiếng Trung thương mại 1.8 | CHIN4611 | 2 | QT | K57 trở về trước |
| 19 | Quản trị Thương mại điện tử 2* | eCOM2022 | 3 | Quản trị Thương mại điện tử 2 | eCOM2021 | 3 | I | K57 trở về trước |
| 20 | Thương mại di động * | PCOM0222 | 3 | Thương mại di động | PCOM0221 | 3 | I | K57 trở về trước |
| 21 | Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin | INFO1821 | 3 | Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin | INFO2511 | 3 | S | K57 trở về trước |
| 22 | Phát triển hệ thống thông tin kinh tế * | ECIT1612 | 3 | Phát triển hệ thống thông tin kinh tế * | eCIT2621 | 3 | S | K57 trở về trước |
| 23 | Quản trị cơ sở dữ liệu | ECIT2521 | 3 | Quản trị cơ sở dữ liệu | eCIT2711 | 3 | SD | K57 trở về trước |
| 24 | Kiểm thử phần mềm | ECIT3022 | 3 | Kiểm thử phần mềm | ECIT3021 | 3 | SD | K57 trở về trước |
| 25 | Quản lý môi trường trong TMQT | FECO2041 | 3 | Quản lý môi trường trong TMQT | FECO2511 | 3 | E, EK | K57 trở về trước |
| 26 | Logistics trong thương mại điện tử * | BLOG3021 | 3 | Logistics trong thương mại điện tử * | BLOG3221 | 3 | LQ | K57 trở về trước |

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

**TS. Trần Thị Bích Hằng**

**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

**GS,TS Nguyễn Hoàng Việt**